



Do Nguyễn Thế Anh JJR 56 chuyển lại

Saigon – Đường Catinat đầu thế kỷ 20 – phần 1

Tác giả : Nguyễn Đức Hiệp

Bài biên khảo này có mục đích trình bày cảnh quan, kiến trúc, sinh hoạt thương mại trên con đường Catinat trong bối cảnh đời sống chính trị, văn hóa của thành phố Saigon vào đầu thế kỷ 20. Phân tích các nét văn hóa, kinh tế đặc thù của một con đường trong một địa phương cho ta một cái nhìn vi mô, liên quan đến các cá thể địa phương, ít nhiều không được biết đến trong bối cảnh tổng quan của một nước. Tuy vậy, mặc dầu chỉ là một “tiểu tự sự” (petit récit) nhưng nó sẽ cho ta thấy sự đậm chất của môi trường văn hóa qua đây con người hay quá trình lịch sử ít nhiều bị ảnh hưởng.

Đường Đồng Khởi thời Pháp thuộc được gọi là rue Catinat¹, tức đường Tự Do trong thời Việt Nam Cộng Hòa và sau 1975 là đường Đồng Khởi. Con đường này là con đường xưa nhất và nổi tiếng nhất Saigon. Đây là một trong những con đường được thiết lập đầu tiên khi Pháp qui hoạch lại thành phố sau khi chiếm được và phá thành Saigon. Còn được gọi là “Rue no. 16” lúc ban đầu cho đến khi là con đường được tráng nhựa đầu tiên, đường Catinat nhanh chóng trở thành trung tâm sinh hoạt thương mại của thành phố.

Sau các công trình xây dựng các cơ sở hạ tầng (đường xá, xe lửa), các kiến trúc công sở, cơ quan hành chánh và thương mại được thống đốc dân sự Le Myre de Vilers (1879-1883) năng động khởi công hay thúc đẩy hoàn thành thì thành phố Saigon cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 sau hơn 35 năm bị Pháp chiếm đã trở thành một thành phố có cảnh quan qui hoạch và kiến trúc với nét chính ở trung tâm giống như một thành phố Âu châu.

Đầu thập niên 1910, xe hơi bắt đầu phổ biến ở thành phố Saigon và dịch vụ du lịch về các cảnh quan địa điểm, đời sống, sinh hoạt xã hội ở Saigon và Nam Kỳ được biết đến và giới thiệu qua các ảnh “cartes postales” từ những người Âu viễn hương hay ở Saigon gửi cho bạn bè, thân nhân ở các nước. Kỹ thuật nhiếp ảnh cũng tiến triển nhanh, và bắt đầu phổ biến rộng rãi và từ đó nhiều người đã sống được với nghề nhiếp ảnh hay trở thành nhiếp ảnh gia. Các du khách từ Âu châu và Viễn đông đã có cảm nhận chung Saigon là “Perle de l’Orient” đối với người Pháp hay “Paris of the East” đối với các du khách từ các nước hay thuộc địa nổi tiếng Anh trong vùng Viễn Đông.

Trong số các nhà nhiếp ảnh sống với nghề mới này ở Saigon có rất nhiều người Việt. Họ có cửa tiệm ở nhiều nơi trong thành phố, nhưng hiện nay hầu như tất cả các hình ảnh của họ không tìm lại được hay đã bị mất. Chỉ có một số các hình ảnh của các nhà nhiếp ảnh Pháp sống ở Saigon ở đầu thế kỷ 20 là còn để lại hay tìm lại được mà đa số là các ảnh “cartes postales” đã được các cơ sở hay nhà kinh doanh in lại để bán cho các du khách hay người dân ở Saigon có nhu cầu gửi cho bạn bè hay người thân ở nước ngoài.

Đầu thế kỷ 20 cũng là thời điểm mà người Việt bắt đầu thay đổi qua sự đối diện chạm trán với một nền văn hóa mới xa lạ và một tư duy phát triển xã hội, kinh tế và chính trị hoàn toàn khác trong một môi trường họ sinh sống đã hơn 35 năm từ khi người Pháp hiện diện ở Nam kỳ. Phong trào Minh Tân, do Trần Chánh Chiếu phát động, cổ vũ canh tân đất nước con người qua sự phát triển kinh tế, công nghệ. Qua báo “*Nông Cổ Mìn Đàm*” (và sau này “*Lục Tỉnh Tân Văn*”), các nhà canh tân khuyến khích người nước Nam tham gia (“*biến cải Nam nhân*”) mở các cơ sở thương mại, sản xuất để cạnh tranh ở khắp Saigon và Lục tỉnh với người Pháp, Hoa và Ấn. Người Pháp, Hoa và Ấn lúc đó đang hầu như thống lĩnh hoàn toàn các hoạt động kinh tế ở Nam Kỳ.

Trung tâm Saigon trên đường Catinat và các đường chung quanh từ năm 1904 đã bắt đầu xuất hiện các cửa hàng thương mại kinh doanh của người Việt như cửa hàng nhiếp ảnh của Jean-Pierre Trọng, nhà in của Nguyễn Văn Toán (Đình Thái Sơn hay Phát Toán), nhà in Lê Phát Tân, cửa hàng bán xe đạp, làm bánh mì của nhà nhiếp ảnh Lê Văn Ba ... Trong số các cửa hàng này có một số tham gia trong phong trào Minh Tân như cơ sở thương mại của Nguyễn An Khương, Trần Chánh Chiếu. Cho đến thập niên 1920 ngay cả sau khi phong trào Minh Tân tan rã (Trần Chánh Chiếu bị bắt và quản thúc năm 1908) thì rất nhiều cơ sở thương mại và dịch vụ của người Việt đã xuất hiện gia nhập tân trào ở khắp nơi².

¹ Catinat là tên một tướng Pháp thời Louis XIV, sau này là tên một chiến hạm (la corvette Catinat) tham dự trong trận đánh cảng Đà Nẵng (1856) và Saigon (1859) của hải quân Pháp. Toàn quyền Nam kỳ, đề đốc De la Grandière năm 1865, đổi tên đường “Rue no. 6” thành đường Catinat dựa theo tên của chiến hạm này.

² Xem phụ lục 4 về quảng cáo một số cơ sở thương mại người Việt. Báo “*Lục Tỉnh Tân Văn*” mà Trần Chánh Chiếu chủ biên có trụ sở ở 6 rue Krantz (đường Hàm Nghi ngày nay) do F. H Schneider đứng tên. Kế bên tòa soạn là khách sạn “*Nam Trung*”, cơ sở gặp gỡ và kinh tài của phong trào Minh Tân. Niên giám Đông Dương (1910, 1911, 1912) ghi “4-6 F.H Schneider, aubergiste” và Niên giám

Bài này trình bày sinh hoạt xã hội, kinh tế ở đường Catinat (Đồng Khởi) Saigon đầu thế kỷ 20 qua các hình ảnh, hồi ký của các du khách và các tư liệu địa lý kinh tế đã được ghi lại khá đầy đủ và chi tiết trong Niên giám Đông Dương trong thập niên 1910 và 1920. Qua đó ta sẽ thấy sự thay đổi cảnh quan, kiến trúc, thiết kế đô thị từ đầu thế kỷ 20 đến ngày nay một phần lớn là nhờ những hình ảnh mà các nhà nhiếp ảnh ở Saigon đã chụp trong giai đoạn cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 để lại. Sở dĩ đường Catinat được chọn là tiêu biểu của đề tài này vì số lượng các hình ảnh chụp từ đầu thế kỷ 20 về đường Catinat là còn lại nhiều nhất so với các đường khác ở Saigon. Rất nhiều ảnh chụp trước kia đã được các nhà kinh doanh in ra làm “cartes postales” và vì thế chúng không bị mất hay thất lạc nhiều³.

Đặc biệt Niên giám Đông Dương trong Thư viện quốc gia Pháp (*Bibliothèque Nationale de France, BNF*) từ năm 1905 đến 1912 đã có ghi đầy đủ tên và địa chỉ của các cơ sở kinh doanh, chủ hay người ở tại mỗi nhà trên các con đường ở Saigon. Sau đó từ năm 1914 trở đi thì Niên giám chỉ còn ghi lại, theo thứ tự chữ cái, các cơ sở kinh doanh, kỹ nghệ hay các doanh nhân mà thôi, không cho ta biết đầy đủ và chi tiết như các niên giám trước. Các tư liệu này đã được số hóa (digitized) trên mạng BNF và vì thế giúp cho người nghiên cứu tra khảo được dễ dàng các dữ liệu mà họ cần, qua sự tìm kiếm các từ chính (keywords).

Ngoài những bức ảnh có ghi thời gian chụp, làm sao chúng ta có thể ước đoán được thời điểm các bức ảnh được chụp và vị trí của các tòa nhà hay cảnh quan trong hình để đặt chúng vào đúng chỗ trên con đường?. Để trả lời câu hỏi này, ta có thể dùng một số chi tiết biết được như sau.

Nếu biết được tác giả bức ảnh hay nằm trong bộ sưu tập của họ hay các nhà kinh doanh “cartes postales” và theo các dấu ấn bưu điện ta có thể ước định khoảng thời gian ảnh được chụp. Dấu ấn của cảnh quan thí dụ như xe hơi chỉ có ở Saigon sau năm 1910, nếu chỉ có xe kéo thì bức ảnh chắc là trước 1910. Tòa nhà trong hình không có hay chỉ được xây sau này ở một thời điểm đã biết, sẽ giúp ta ước định thời điểm của bức ảnh. Vị thế của đường, các giao điểm (ngã ba, ngã tư) và các tòa nhà so với bản đồ, tên đường cũng là những mốc mà ta có thể phỏng đoán thời gian (thí dụ, bến Bạch Đằng có nhiều tên như “*quai du Donnai*”, “*quai Napoleon*”, “*quai du Commerce*” (từ 1870), “*quai Francis Garnier*” (từ 1896), “*quai Le Myre de Vilers*” (từ 1920), tùy thời điểm khi tên bến được đổi)⁴. Ký hiệu của vật hay bảng hiệu các cửa tiệm nếu có sẽ được kiểm trong niên giám Đông Dương ở các năm phù hợp. Những chi tiết khác như chất lượng của ảnh, màu sắc, kỹ thuật, series ảnh cũng giúp ta xác định được tác giả hay khoảng thời gian của kỹ thuật chụp và rửa ảnh.

Vì đặt trở lại thời gian đầu thế kỷ 20, nên bắt đầu từ đây trong bài này, tên gọi các con đường được đề cập đến sẽ được dùng như lúc đã được dùng trong thời điểm đó với chú thích tên tương đương với tên đường được dùng hiện nay..

Đường Catinat (Đồng Khởi) – sinh hoạt kinh tế xã hội đầu thế kỷ 20

Trong suốt thế kỷ 18 đến gần cuối thế kỷ 19, trung tâm buôn bán thương mại ở Saigon là dọc kinh Chợ Vải, tụ tập chung quanh chợ (vị trí chợ Cũ ngày nay) ở gần góc kinh và sông Saigon. Kinh Chợ Vải chảy từ sông Saigon từ đầu đường Nguyễn Huệ ngày nay đến tận cửa thành Saigon cũ (cửa Cẩn Nguyên hay Gia Định Môn của thành Quy hay thành Phiên An dưới thời Gia Long) (4) mà vị trí hiện nay là Ủy ban Nhân dân Thành phố.

Đến thời Pháp thuộc từ năm 1861, trước khi kinh Chợ Vải (Kinh Lớn) bị lấp vào năm 1889 (khởi công lấp năm 1887), gộp chung hai đường Charner và Rigault de Genouilly ở hai bên bờ kinh thành Đại lộ Charner (Nguyễn Huệ ngày nay), thì đường Catinat và Route Nationale (sau 1901 là đường Paul Blanchy, và Hai Bà Trưng ngày nay) là hai đường chính của thành phố Saigon. Nơi đây tập trung nhiều cơ sở kinh doanh Pháp, Hoa, Ấn và Việt với các dịch vụ cao cấp mà người dân (chủ yếu là người Pháp) đòi hỏi như ngân hàng, in sách, thuốc tây, máy móc (như máy đánh chữ Remington, Underwood), máy ảnh, rượu, dụng cụ âm nhạc, nữ trang, súng đạn săn bắn hay các đồ nhập từ nước ngoài.

Đối với đa số người dân thường thì khu vực Chợ Cũ, nơi ghe tàu chơ hàng hóa và những sản phẩm như gạo, cá, trái cây, vải... cập bến hai bên bờ các kênh, rạch, là nơi họ cần nhất. Đây cũng là nơi mà người Pháp, các cơ quan chính quyền, trại lính, tu viện... đến để mua thức ăn trong cuộc sống thường ngày.

1907, 1908, 1909 ghi “8. *Mme Lachal, propriétaire du Café de la Gare*”. Khách sạn “*Nam Trung*” là số 4, kế bên bưu điện số “2. *Postes et Telegraphes*”, gần ga xe lửa cạnh bến Bạch Đằng. Đường Krantz trước kia là đại lộ “*boulevard de Canton*” vì ở đây có rất nhiều người Hoa gốc Quảng Đông buôn bán trên đường dọc kênh rạch, đến năm 1897 thì chia ra làm hai đường hai bên, đường Krantz và đường Duperré. Đường xe lửa bắt đầu từ đầu đường Krantz đến ga Saigon gần chợ Bến Thành. Năm 1920 hai đường Krantz và Duperré nhập lại thành Boulevard de la Somme (nay là Hàm Nghi). Theo Niên giám Đông Dương 1906 có ghi một người ở số 11 rue d’Adran (đường Hồ Tùng Mậu ngày nay) gần Chợ Cũ tên là “*Tran-Chieu, aubergiste*”, có thể địa chỉ này cũng là một khách sạn của Gilbert Trần Chánh Chiếu.

³ Các ảnh “*cartes postales*” do các nhà tư nhân thỉnh thoảng xuất hiện (đôi khi có dấu ngày tháng trên tem) được bán đầu giá trên mạng như trên www.delcampe.net. Đây cũng là một nguồn ảnh tư liệu tốt cho ta nhiều thông tin

⁴ Năm 1920, hàng loạt các đường và địa danh đổi tên thành tên các địa danh hay nhân vật trong Thế chiến thứ nhất, như Boulevard de la Somme, rue d’Alsace-Lorraine, rue d’Ypres, rue Général Lizé, rue Dixmude, rue de Champagne, Boulevard Kitchener, Place Maréchal Joffre. Rue de Verdun và “*Quai de la Marne*” (bến Vân Đồn) được đổi từ 1917 (9).

Chợ Cũ nằm giữa kênh Chợ Vải và rạch Cầu Sấu (đường Hàm Nghi ngày nay). Theo bản đồ “*Plan du Port de Saigon (1863)*” vẽ theo lệnh của đề đốc de La Grandière (4) thì kênh Chợ Vải chảy từ sông Saigon, mà hai bờ kênh là đường Charner và đường Rigault de Genouilly, lên đến đường Bonard (Lê Lợi) và đường d’Espagne (Lê Thánh Tôn). Khi đến đường Bonnard, kênh rẽ ra bên phải đến tận khu vực mà sau này là nhà hát thành phố và bên trái đến đường Pellerin (Pasteur). Khúc kênh trên đường Bonnard còn gọi là kênh Coffyn (do Đại tá Coffyn thực hiện đào kênh). Khi kênh chảy đến đường Pellerin thì nó bắt đầu quay ngược lại đổ ra rạch Bến Nghé, để đi vào kênh Tàu Hủ vào Chợ Lớn. Và trước khi đổ ra rạch Bến Nghé, nó cũng rẽ trái thành một nhánh nối với rạch Cầu Sấu để đi ra lại cửa rạch Cầu Sấu và kênh Chợ Vải ở sông Saigon. Ta có thể dễ dàng nhận thấy vị trí Chợ Cũ là nằm ở trung tâm vận chuyển đường thủy qua kinh rạch ở thế kỷ 19. Vì thế khu vực Chợ Cũ và khu vực chung quanh là nơi tập trung nhiều nhất các cơ sở buôn bán của người Hoa, Việt và Ấn ở trung tâm thành phố Saigon.

Cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20, nhất là bắt đầu từ thập niên 1910, là lúc vai trò vận tải của đường thủy dần nhường chỗ cho hệ thống vận chuyển đường bộ và đường sắt. Các kinh rạch trong thành phố bị lấp dần để trở thành các lộ xá như kênh Coffyn trở thành đại lộ Bonnard, rạch Cầu Sấu thành đại lộ “Boulevard de la Somme” (Hàm Nghi), Kinh Lớn (Chợ Vải) thành đại lộ Charner. Vai trò thương mại của Chợ Cũ gần sông Saigon trong nền kinh tế giảm sút dần, cho đến khi Chợ Mới⁵ (chợ Bến Thành ngày nay) được thành lập năm 1914 gần bến xe và nhà ga xe lửa nối với Chợ Lớn và các tỉnh miền Tây thì Chợ Cũ hầu như hoàn toàn không còn được nhắc đến. Cũng vậy sau khi kênh Chợ Vải bị lấp thì đại lộ Charner trở thành đường lớn song song với đường Catinat ở Saigon. Vị trí thương mại của đường Catinat tuy có yếu đi, nhưng nó vẫn còn được coi là trung tâm kinh tế và văn hóa ở Saigon.

Theo ông Jottrand, cố vấn người Pháp về luật pháp cho vua Siam (Thái Lan), khi viếng Saigon đầu thập niên 1900 nhận xét là Saigon và toàn Đông Dương có thương mại và kỹ nghệ yếu kém so với các nước và thành phố trong vùng là vì thuế nhập khẩu hàng hàng nước ngoài quá cao, không khuyến khích được sự cạnh tranh và phát triển (16).

Theo ông Jottrand đó là hệ quả của chính sách của những người có “*tinh thần nhỏ bé*” (*petit esprit*), bị áp lực của các thiểu số giàu có, của các nhà buôn, nhà sản xuất vải bông ở Elbeuf, hàng lụa của Lyon bảo vệ quyền lợi và thị trường của họ bằng hàng rào quan thuế cao. Mà dầu được đã bảo vệ như vậy họ cũng không cạnh tranh lại được với các sản phẩm của người Đức và các nước khác. Về thương mại, trong số khoảng 2500 người Pháp ở Saigon thì khoảng 2000 người là công chức và gia đình họ, chỉ có khoảng 150 nhà thương mại mà trong đó đa số phục vụ cho các công chức trên. Trừ thành phố Chợ Lớn, thì kỹ nghệ, thương mại rất yếu không so sánh được với các thành phố trong vùng.

Đó là tình hình chung của thành phố Saigon đầu thế kỷ 20. Trở lại chuyện nhỏ, “tiểu tự sự” (“*petit récit*”), về con đường Catinat. Bắt đầu từ bến Bạch Đằng (“*quai Francis Garnier*”), chúng ta thử trở lại thời gian ở thập niên 1900 đầu thế kỷ 20, cách đây khoảng 100 năm và đi dạo từ đầu đường cho đến cuối đường chấm dứt ngay quảng trường Nhà thờ Đức Bà để quan sát hoạt động thương mại và đời sống của người xưa ở con đường nổi tiếng này của thành phố Saigon.

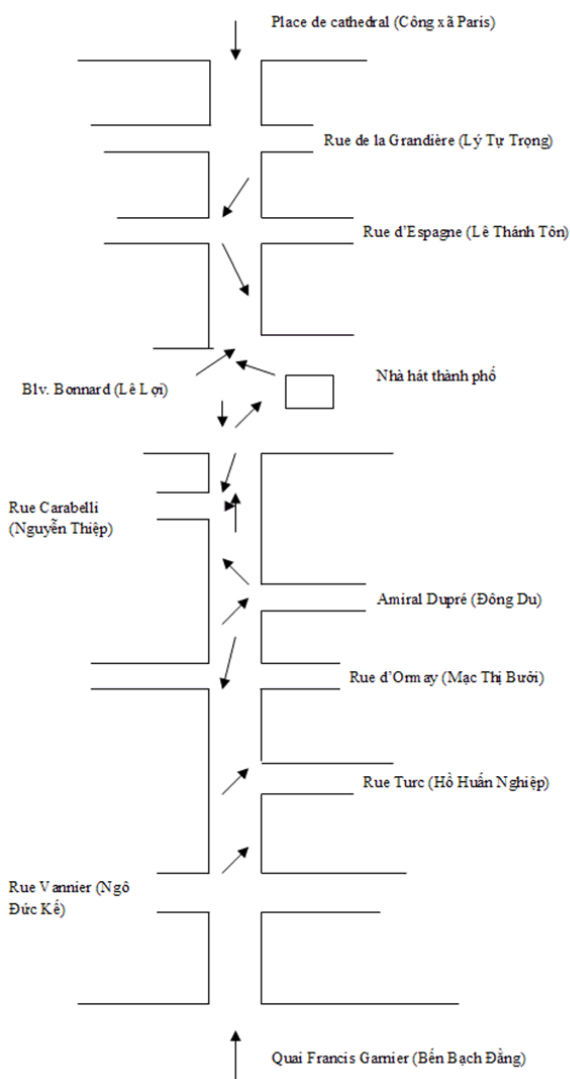
Từ đầu đường ở bờ sông lên đến cuối đường có dốc lên thoải đến Nhà thờ Đức Bà (xưa kia vị trí này là trung tâm của thành Phiên An, tức thành Quy, thời vua Gia Long) là điểm cuối không còn dốc, từ đó ta sẽ nhìn lại con đường Catinat này.



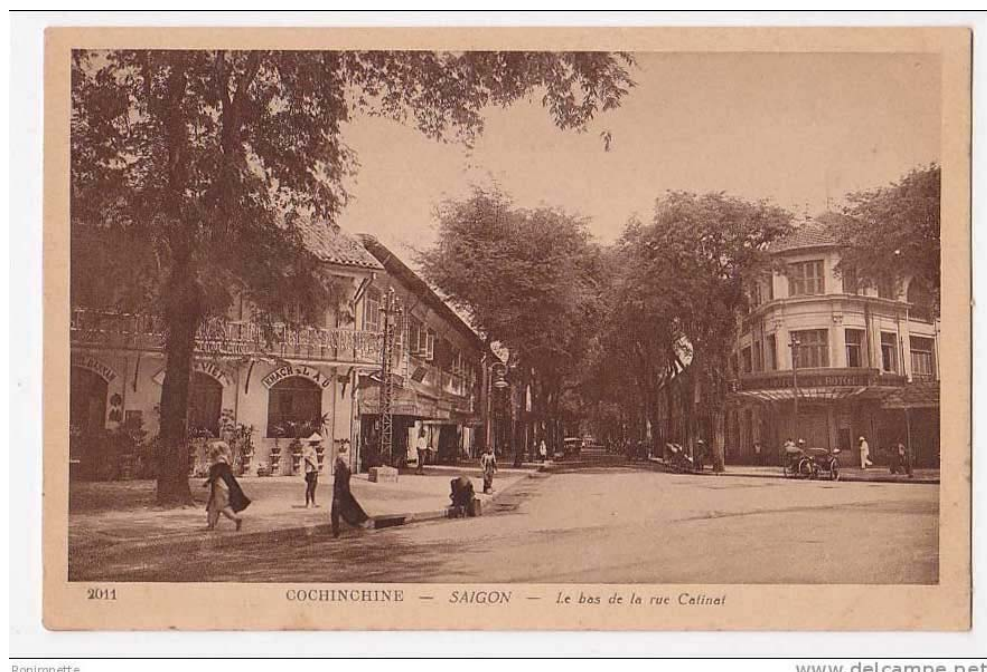
Hình 1: Hình này là của nhà nhiếp ảnh Ludovic Crespin (có cửa tiệm “*Photo Studio*” ở số 136 đường Catinat). Bên trái là khách sạn “*La Rotonde*” (trên lầu là văn phòng của công ty tàu biển “*Chargeurs Reunis*” mà Nguyễn Tất Thành đến xin làm phụ bếp tàu đi qua Pháp). Theo Niên giám Đông

⁵ Chợ Mới (bến Thành) là do công ty Brossard & Mopin xây ; Công ty Brossard & Mopin xây cất rất nhiều công trình ở Đông Dương và các nơi khác ở Viễn Đông, và có văn phòng ở Saigon, Singapore, Hồng Kông, Thượng Hải, Thiên Tân, Vladivostock. Ông Jean Brossard có một người con ngoài hôn thú với một phụ nữ Việt năm vào 1905. Sau này vào năm 1946 người con này và gia đình đã đệ đơn xin chính phủ Việt nam Dân chủ Cộng hòa trở lại quốc tịch Việt Nam (23).

Dương năm 1910 thì văn phòng Chargeurs Reunis là do ông Saravane quản lý. Bên trái hình là hai tiệm đối tiền của ba người Ấn (mà người Pháp gọi là “malabar”), số 1 đường Catinat của ông Mougamadou Abdoullah (1909), ông Mougamadou Oussaine (1910) và số 1bis của ông Mougamade Abdoullah (3) (theo niên giám Đông Dương 1909, 1910). Cho đến 1912 số 1 vẫn là nơi đối tiền của người Ấn. Hình này có lẽ chụp vào khoảng cuối thập niên 1910 và đầu 1920.



Hình 2: Đường Catinat và các con đường chung quanh. Mũi tên chỉ các ảnh trong bài này được các nhà nhiếp ảnh cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 chụp theo hướng chỉ của mũi tên trong hình.



Hình 3: Cũng vị trí đầu đường Catinat, bên trái là Khách sạn “Hôtel d’Annam” (Nam Việt khách lâu) của ông Huỳnh Huệ Ký. Hình chụp vào khoảng giữa hay cuối thập niên 1920. Theo quảng cáo trên báo “L’Ère nouvelle” tháng 9/1926 thì ông Ký có 2 khách sạn “Nam Việt khách lâu”, một ở số 72-80 đường Kinh Lấp (Charner) và khách sạn thứ hai ở số 15 đường Carabelli. Niên giám Đông Dương (1908, 1909, 1910, 1912, 1914, 1915, 1924, 1925) không thấy ghi địa chỉ này ở góc Catinat và “quai le Myre de Vilers” (năm 1920 đổi tên “quai Francis Garnier” thành “quai Le Myre de Vilers”).

Trong trang quảng cáo trên báo *"l'Ère Nouvelle"* (Première année, numéro 4, Samedi 28 Août 1926, trụ sở 112 rue d'Espagne) có đăng như sau về *"Nam Việt khách lầu"* (trích nguyên văn, chính tả giữ nguyên như in trong báo)
"Hotel d'Annam Nam Việt Khách lầu, Đường Kinh-lấp Bd. Charner No 72 à 80 và đường Carabelli No. 15 Saigon"
 Kính cùng quý khách rỏ, tôi dọn phòng rộng mát và sạch sẽ, lại cũng có phòng ở dưới đất, được cận tiện cho quý khách. Xin quý khách có đi Saigon thì đến tiệm tôi mà ở lấy làm thông thả lắm. Huỳnh Huệ Ký, *Cầm khải*"

Từ đầu đường bắt đầu bên phải là số chẵn và bên trái là số lẻ Đi vào đường Catinat phía tay phải, sau *"Hôtel de la Rotonde"* (số 2 Catinat) là văn phòng công ty *"Denis Frères"* ở số 4 Catinat. Công ty này đã hiện diện từ lâu đời ở Nam Kỳ, từ những năm của thập niên 1880 khi Pháp bắt đầu củng cố các tỉnh Nam Kỳ vừa chiếm được. Trụ sở công ty *"Denis Frères"* chiếm nguyên góc đường Catinat và đường Vannier⁶ (số 4 Catinat và 5 rue Vannier).

Công ty *"Denis Frères"* chuyên xuất nhập khẩu rượu, bảo hiểm tàu biển, đại lý cho nhiều công ty nước ngoài, và là đại diện lãnh sự cho hai nước Đan Mạch và Siam (Thái Lan) từ những năm 1880 cho đến thập niên 1920. Từ đây và bên kia đường đi lên là các cửa tiệm may, tiệm vải, sửa giày, nữ trang, tạp hóa của người Hoa, Ấn và Việt, đa số là của người Hoa.



Hình 4: Đây là tòa nhà ngay góc đường Catinat và Vannier (bên kia đường Vannier là trụ sở công ty Dennis Frères, số 4 Catinat). Theo niên giám 1907, 1908, 1909 thì số 6 Catinat là tiệm bán cà phê của ông Lương Trung, số 8 là tiệm may (tailleur) "Lương Tích" (trước cửa là 1 người đang đứng cầm dù), số 10 tiệm may "Dương Kim", số 12 tiệm sửa giày (cordonnier) "Thai Thieu", số 14 tiệm may-sửa giày "Ly Nhu", số 16 tiệm may "Tran-On" (trước cửa là các người Hoa đang đứng ở giữa hình) và số 18 tiệm may "Lương-Can". Kế bên tòa nhà này, phía trái hình là tiệm thuốc tây, số 20-22 Catinat, của ông Holbé. Trong Niên giám 1910 thì tiệm may "Lương Tích" không còn, do đó ta có thể kết luận là bức hình này chụp năm 1909 hay trước đó. Niên giám 1906 cho biết số 6 là tiệm may và tiệm sửa giày "Ngo-Thoai" và số 12 là tiệm may "Ly-Nhu". Trong hình, tiệm số 12 có bảng hiệu (chữ mờ đọc không rõ nhưng có lẽ là Thai-Thieu). Như vậy là hình được chụp vào khoảng 1907-1909. Tiệm "cà phê Lương-Trung" sau này là tiệm "cà phê Alger" (số 6 Catinat)

Tại ngã tư đầu tiên của đường Catinat, ngã tư Catinat và rue Vannier (ngày nay là đường Ngô Đức Kế), khi đi qua bên kia đường ta sẽ thấy các cửa tiệm may, sửa giày của người Hoa và Việt từ số 8 đến 16 rue Catinat (xem hình 4). Như đã nói trên, các cửa tiệm của người Hoa rất nhiều trên đường Vannier từ đại lộ Charner (Nguyễn Huệ ngày nay) cho đến quảng trường Rigault de Genouilly (quảng trường Mê Linh ngày nay).

Tại đây từ số 8 đến 16 Catinat, góc đường Catinat và đường Vannier sau này, vào năm 1930, Henry Edouard Charigny de Lachevrotière mở một quán rượu, và năm 1932 ông Patrice Luciani kế vị. Năm 1937 trở thành khách sạn *"Saigon Palace"* với quán rượu ở dưới. Một khách sạn thanh lịch ở Saigon và ngày nay là khách sạn *"Grand Hôtel"*. Ông De Lachevrotière sau này là chủ bút tờ *"La Dépêche"*. Ông là một người bảo thủ, đứng về phía quyền lợi Pháp chống lại sự thăng tiến độc lập của người Việt. Ông đã từng bút chiến với các nhân sĩ trên báo chí ở Saigon.

⁶ Vannier là tên của một sĩ quan Pháp đã giúp vua Gia Long chống Tây Sơn vào đầu thế kỷ 19 và làm quan cho nhà Nguyễn một thời gian ở Huế, trước khi gia đình (vợ là người Việt nam) hồi hương về Pháp dưới thời Minh Mạng.

Cũng trên đường Catinat phía bên kia, gần bến Bạch Đằng là các nhà in và tiệm bán sách “*Imprimerie Librairie Saigonnaise*” (15-17-19 rue Catinat, directeur Pointillon), “*Imprimerie Nam-Tay*” (51 và 53 rue Catinat). Trước nhà in Nam-Tay, ở số 35-41 rue Catinat là nhà in “*Imprimerie Saigonnaise*” của ông Lê Phát Tân (niên giám 1909), số 39-41 “*Imprimerie Saigonnaise*” của L. Roger (niên giám 1910) và số 29 “*Imprimerie-reliure*” của Ki-Cheong (có lẽ là người Hoa từ Singapore hay Malacca).

Địa chỉ 29-31 sau này là trụ sở của công ty “*Société Cochinchinoise d’importation et d’exportation “Thuan-Hoa”*” (niên giám 1922) do ông Nguyễn Phú Khai quản lý. Ông Nguyễn Phú Khai là chủ bút tờ báo “*Tribune Indigène*” (Diễn đàn bản xứ). Trước kia ông tốt nghiệp kỹ sư ở Pháp và mở nhà máy xay lúa ở Mỹ Tho cạnh tranh với người Hoa. Ông Khai chủ trương Việt Nam phải canh tân, tiến bộ, thoát khỏi nghèo khó, có sức mạnh về kinh tế. Ông Khai có tư tưởng cũng giống như ông Phan Chu Trinh, đấu tranh chống Pháp ôn hòa đem lại quyền lợi cho người bản xứ, vận động để Việt nam được quy chế lập hiến. Ông Nguyễn Phú Khai và các ông Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long, sau này lập ra đảng chính trị đầu tiên ở Nam Kỳ vào năm 1923, Đảng Lập Hiến (Parti Constitutionaliste).

Đường Catinat gần phía bến Bạch Đằng vẫn còn nhiều cửa tiệm người Hoa. Cửa tiệm người Hoa nhiều hơn các cửa tiệm kinh doanh của người Pháp và Ấn.



Hình 5: Các thương gia người Hoa ở đường Catinat (Collection Poujade de Ladevèze)

Ta hãy xem niên giám Đông Dương 1908, trên đường Catinat có rất nhiều tiệm của người Hoa (phụ lục 1). Trong số 143 địa chỉ thì 43 là cơ sở doanh nghiệp người Hoa, chiếm 30% số lượng các cơ sở trên đường Catinat. Và rất nhiều các tiệm Hoa kiểu chung quanh đường Catinat, ở trên các đường rue Turc, Vannier, d’Ormay trải dài từ công trường Rigault de Genouilly (công trường Mê Linh ngày nay) đến đại lộ Charner, rue d’Adran (Hồ Tùng Mậu ngày nay) và khu vực Chợ Cũ.

Bà Louise Bourbonnaud⁷, trong quyển sách về chuyến đi Ấn Độ và Viễn đông của mình (1889), có ghé Saigon ở một thời gian trong khách sạn “*Hotel de l’Univers*” gần đường Catinat, bà đã mua đồ ở các tiệm người Hoa và có tả một số tiệm người Hoa như sau (17):

“Ở bên kia đường, có tiệm may và tiệm sửa giày của người Hoa, ngoài ra còn có tiệm giặt (*blanchisserie*). Những người Hoa này làm việc siêng năng đáng ngạc nhiên. Người thợ may có máy may và may từ sáng đến nửa đêm không ngừng.

⁷ Bà quả phụ Bourbonnaud là phụ nữ can đảm, gan dạ đi nhiều nơi trên thế giới một mình (Bắc, Trung và Nam Mỹ, Ấn Độ, Borneo, Sumatra, Việt Nam, Nhật, Trung Quốc, Phi Châu,...), ghi lại các sự kiện, sinh hoạt, phong tục các nơi trong các sách bà xuất bản. Vào thế kỷ 19, phụ nữ đi các nơi xa lạ, bất trắc, là một sự khác thường. Bà là hội viên hội “*Société de Géographie de Paris*” và lập ra giải “*Prix Louise Bourbonnaud*” cho các tác phẩm du ký. Chồng bà là nhà doanh nghiệp, xây dựng đường xá ở Paris, và là bạn của ông Haussmann, người thay đổi bộ mặt kiến trúc và đường xá Paris thành các đại lộ lớn trong thập niên 1860. Bà hay giúp đỡ các người nghèo ở Paris và các nơi bà đi qua. Louise Bourbonnaud cũng là hội viên sáng lập “*Société de secours aux Blessés des Armées de terre et de mer*”, sau này trở thành Hội chữ Thập đỏ (Croix-Rouge)

Tôi không còn ngạc nhiên nữa khi nghe nói là những thợ thủ công và các nhà thương mại nhỏ người Âu sẽ không bao giờ biết cách cạnh tranh được với các người Hoa cùng nghề.

Người ta biết rằng trong hơn một thành phố lớn ở Mỹ, chính những người “da vàng” (“hommes jaunes”) là chiếm độc quyền nghề giặt ủi. Ở đây cũng như vậy”

Người Ấn có một số cửa hàng tạp hóa và đổi tiền trên đường Catinat (xem phụ lục 2), rue d'Ormay và nhiều cửa hàng (escompteurs) quanh Chợ Cũ, tập trung nhiều nhất là ở đường rue d'Adran, rue d'Ohier. Đường Ohier (trước kia là đường “rue de l'Église”⁸ và ngày nay là Tôn Thất Thiệp) có thể được coi như là “Tiểu Ấn Độ” (Little India) như thường được gọi nơi mà cộng đồng của họ có các khu tương tự trong các thành phố khác ở Đông Nam Á như Singapore, Kuala Lumpur. Trên đường Ohier có ngôi đền Ấn Giáo lớn nhất Việt Nam. Và trên đường Amiral Dupré (cắt ngang đường Catinat) là ngôi đền thờ Hồi giáo của người Ấn.

Xem phần 2 và 3 trong trang sau

Tham khảo :

- (1) *Annuaire général de l'Indo-Chine française* ["puis" de l'Indochine], Publisher: F.-H. Schneider (Hanoi) 1906, 1907, 1908, 1909, 1910, 1911, 1912, 1914, 1922, 1925
- (2) L. Lacroix-Sommé, R. J. Dickson et A. J. Burtschy, *Annuaire complet (européen et indigène) de toute l'Indochine, commerce, industrie, plantations, mines, adresses particulières...: Indochine, adresses, 1ère année 1933-1934*, A. Portail (Saigon), 1933
- (3) *Guide pratique, renseignements et adresses*. Saïgon, J. Aspar (24 rue Catinat Saïgon), 1934.
- (4) Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, Phạm Thiều Hương, Nguyễn Đại Phúc, Đỗ Văn Anh, *Saigon-Gia Định xưa*, Tư liệu & Hình Ảnh, Nxb Tp Hồ Chí Minh, 1996.
- (5) *Annuaire de Cochinchine Française pour l'année 1887*, Saigon, Imprimerie Coloniale 1887.
- (6) *L'Ère Nouvelle*, 28/8/1926, 11/01/1927, 28/2/1928
- (7) Arthur Delteil, *Un an de séjour en Cochinchine: guide du voyageur à Saïgon*, Challamel aîné (Paris), 1887.
- (8) L. I., Saïgon-Souvenir, *Petit guide saïgonnais à l'usage des passagers des débutants dans la colonie*, Coudurier et Montégout (Saïgon), 1906.
- (9) *Notice historique, administrative et politique sur la ville de Saïgon*. Publiée par les soins du secrétaire général de la mairie, Impr. de l'Union (Saïgon), 1917
- (10) Vương Hồng Sển, *Saigon năm xưa*, 1992, Nxb Trẻ.
- (11) Các hình ảnh từ belleindochine.free.fr, www.delcampe.net và <http://www.flickr.com/photos/13476480@N07/sets/>
- (12) Nguyễn Liên Phong, *Nam Kỳ nhơn vật diễn ca*, quyển 1: www.archive.org/details/NamKyPhongTucNhonVatDienCa và quyển 2: <http://www.archive.org/details/NamKyPhongTucNhonVatDienCa2>
- (13) Christopher Goscha, ‘The modern barbarian’: Nguyen Van Vinh and the complexity of colonial modernity in Vietnam, *European J. of East Asian Studies*, 2004, Vol. 3, no. 1, pp. 135-169.
- (14) Joseph Ferrière, Georges Garros, Alfred Meynard, Alfred Raquez, *L' Indo-Chine 1906*, publié sous les auspices du Gouvernement général de l'Indo-Chine, 1906.
- (15) *Annuaire de l'Indo-Chine française*, première partie: *Cochinchine*, Imprimerie Coloniale, Saigon, 1897.
- (16) Emile Jottrand, Saigon et Cholen, opinions et souvenirs, *La Vie coloniale: revue de la colonisation, du commerce et de l'industrie*, No. 78 1/3/1909, pp. 47-48, No. 79, 1/4/1909 pp. 65-66.
- (17) Louise Bourbonnaud, Les Indes et l'Extrême-Orient, impressions de voyage d'une Parisienne, Paris, 1889, <http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k5684832m/f178.tableDesMatières>
- (18) *Annuaire de la Cochinchine pour l'année 1876 (1879, 1880, 1881, 1885, 1887)*, Imprimerie du Gouvernement (Colonial), Saigon, 1876 (1879, 1880, 1881, 1885, 1887).
- (19) Xavier Guillaume, *La Terre du Dragon* Tome 1, Publibook, Paris, 2004.
- (20) Antoine Brébion, *Dictionnaire de bio-bibliographie générale, ancienne et moderne de l'Indochine française*, publié après la mort de l'auteur par Antoine Cabaton, 1935.
- (21) Vương Hồng Sển, *Saigon Tap Pín Lù*, Nxb Văn Hóa-Thông Tin, 1997.
- (22) Horace Fabiani, *Souvenirs d'Algérie et d'Orient*, E. Dentu (Paris), 1878.
- (23) Christina Firpo, personal communication.

Xem phần 2 và 3 trong trang sau

⁸ Đường “Rue de l'Église” đi ngang qua nhà thờ đầu tiên ở Saigon (1863). Nhà thờ này xây bằng gỗ ở vị trí sau này là Tòa Hòa giải (Justice de Paix) và ngày nay là tòa nhà Sun Wah, góc đường Nguyễn Huệ và Tôn Thất Thiệp.